

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: Những phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu.

Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Thị Yên

Mã sinh viên: 23A4030396

Nhóm tín chỉ: PLT10A19

Mã đề: Đề 19

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	1
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	1
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	1
NỘI DUNG.....	2
I. Phần lý luận	2
1. Những phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong <i>Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, sửa đổi năm 2011)</i>	2
1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy.....	3
1.2. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn.....	4
1.3. Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.	5
1.4. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị.	6
1.5. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.	7
1.6. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.	8
II. Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu	8
2.1. Ý nghĩa về mặt lý luận	8
2.2. Ý nghĩa thực tiễn	9
KẾT LUẬN	10

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, trong giai đoạn này, việc hiểu rõ các phương thức lãnh đạo của Đảng là cần thiết. Bởi thông qua việc hiểu rõ các phương thức lãnh đạo của Đảng, nhân dân sẽ thêm niềm tin vào Đảng và Nhà nước, từ đó hạn chế các hành động kích động, đứng lên chống phá Đảng và Nhà nước do các thế lực thù địch xúi giục.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu là làm rõ các phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*

Phạm vi nghiên cứu là các lý luận trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận đó là Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp so sánh, phương pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận đó là các cơ sở lý luận về công tác lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

Ý nghĩa thực tiễn: Những phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* là cơ sở để Đảng ta xây dựng những phương thức lãnh đạo trong các giai đoạn sau này.

NỘI DUNG

I. Phần lý luận

1. Những phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, sửa đổi năm 2011)*.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; Đảng là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; đồng thời, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Trong *Cương lĩnh năm 2011 (bổ sung, phát triển)* đã làm rõ phương thức lãnh đạo của Đảng:

Thứ nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn.

Thứ ba, Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Thứ tư, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị.

Thứ năm, Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Thứ sáu, Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy.

a) Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Đảng cầm quyền là khái niệm của “khoa học chính trị, dùng để chỉ một đảng chính trị đại diện cho giai cấp đang nắm quyền lực và lãnh đạo chính quyền để tổ chức, quản lý đất nước, bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị. Bàn về tính tất yếu lịch sử của đảng cầm quyền, đa số chính trị gia, nhà khoa học chính trị trên thế giới cho rằng, đảng cầm quyền là đảng giành thắng lợi trong các cuộc bầu cử theo chế độ dân chủ và chiếm ưu thế trong cạnh tranh giữa các đảng phái, có thực quyền lãnh đạo để quyết định đường lối và phương thức hoạt động dưới danh nghĩa là quyền lực và sức mạnh nhà nước.”

Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta đứng lên đấu tranh, chống “thù trong, giặc ngoài”, lật đổ chính quyền của giai cấp bóc lột, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, thiết lập chính quyền mới của giai cấp công nhân. Sau khi hoàn thành cuộc cách mạng, giành chính quyền về tay mình, Đảng Cộng sản lãnh đạo nhà nước và bộ máy của nó, tiến hành cải tạo xã hội cũ, xây dựng chế độ xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên sử dụng thuật ngữ Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền để chỉ rõ bản chất, vai trò, vị thế của Đảng là tổ chức đảng duy nhất trong hệ thống chính trị ở Việt Nam nắm giữ quyền lực lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Trong bản Di chúc, Người viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền... Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”

Đảng lãnh đạo xã hội được xác định là chủ yếu bằng Nhà nước. Văn kiện Đại hội XI của Đảng đã nêu rõ: “Trong điều kiện Đảng ta là đảng cầm quyền và có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phương thức lãnh đạo của Đảng phải chủ yếu bằng Nhà nước và thông qua Nhà nước”

b) Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy.

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, “*Đảng cầm quyền*” đã chứa đựng trong đó “*Đảng lãnh đạo*”, Đảng nắm quyền lực Nhà nước, hóa thân vào Nhà nước nhưng không làm thay Nhà nước. Đảng cầm quyền, thực chất đó là sử dụng Nhà nước, lãnh đạo Nhà nước và hệ thống chính trị thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, phấn đấu vì mục đích chung của toàn xã hội, của dân tộc Việt Nam theo phương châm: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, vì Nhân dân.

Đảng ta gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Vai trò cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội của Đảng ta dựa trên nguyên tắc bất di bất dịch của hệ thống chính trị nhất nguyên do một Đảng cầm quyền, không có đảng đối lập cạnh tranh quyền lực. Đó là tính đặc thù phản ánh tính tất yếu lịch sử khách quan trong sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn.

Đảng đề ra Cương lĩnh chính trị, chiến lược, đường lối, chính sách lớn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên cơ sở đó, Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa chúng thành các luật lệ, quy định, chính sách và tổ chức thực hiện, Mặt trận và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị dựa trên đường lối của Đảng, luật pháp, chương trình, kế hoạch của công tác và tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng của từng tổ chức, Đảng không quyết định những vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm của Nhà nước và các tổ chức khác, Đảng tôn trọng tính độc lập của từng tổ chức.

Với mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Trong *Cương lĩnh 2011 (bổ sung, phát triển)*, Đảng đã xác định các phương hướng cơ bản sau đây:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Bên cạnh đó, Đảng cũng xác định những định hướng lớn về nhiều lĩnh vực: phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,...

Đồng thời, thực hiện những chính sách về đổi mới, cũng như chủ trương giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng

xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;... Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí.

1.3. Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

a) Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát.

Công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động là một phương thức lãnh đạo chủ yếu và quan trọng của Đảng. Đường lối, mục tiêu, chủ trương, chính sách của Đảng dù có đúng đắn và khoa học vì dân, nhưng nếu không có sự tuyên truyền, thuyết phục, vận động thì chúng cũng khó đến được với các chủ thể khác trong hệ thống chính trị, khó tạo được sự thống nhất về tư tưởng, và hành động. Phương thức lãnh đạo này mang tính dân chủ, góp phần tạo sự đồng thuận và huy động sức mạnh của hệ thống, xã hội.

Một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, đó chính là công tác dân vận.

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng, công tác vận động quần chúng là một nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa quyết định sự thành bại của cách mạng trong mọi thời kỳ. Người nhấn mạnh: “Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ. Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được. Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành”.

Khi các cán bộ đảng viên gặp gỡ, tiếp xúc với nhân dân là bước đầu cho sự kết nối, thu dần khoảng cách giữa cán bộ và người dân; tạo nên mối quan hệ mật thiết, gần gũi giữa nhân dân với Đảng, tạo nên một niềm tin vững chắc trong lòng nhân dân.

Các cán bộ cũng có thể kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân để tham mưu cho cấp ủy, các cơ quan có thẩm quyền định hướng và xử lý các vụ việc mà nhân dân vướng mắc. Đồng thời, khi làm công tác dân vận, các cán bộ được tiếp xúc với nhiều đối tượng, nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội, từ đó biết cách tiếp cận và xử lý khéo léo mọi tình huống một cách nhịp nhàng;

Hơn nữa, các cán bộ dân vận cũng sẽ được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau, từ đó, tiếp thu, học hỏi được thêm những kiến thức về phong tục tập quán, truyền thống của từng địa phương. Qua đó, có thể kịp thời tham mưu cho cấp ủy và cơ quan cấp trên có những định hướng và điều chỉnh cho phù hợp với cơ chế, chính sách đối với từng địa phương, từng đối tượng, từng vùng miền.

Có thể nói công tác dân vận là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng ta, bởi lẽ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng khẳng định rằng: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”.

b) Đảng lãnh đạo bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Hành động gương mẫu của đảng viên là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng và cũng là một bảo đảm trên thực tế việc giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Trong bài viết *"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam"*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã viết: "Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ".

Đảng viên đi trước làng nước theo sau. Trong các lĩnh vực, các công việc, mọi lúc, mọi nơi, đảng viên gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng thì mới lôi cuốn được nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Chính vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Mỗi đảng viên là người thay mặt cho Đảng trước quần chúng, để giải thích chính sách của Đảng, Chính phủ cho quần chúng biết rõ và vui lòng thi hành. Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo".

Như vậy, hành động gương mẫu là một biểu hiện khẳng định trên thực tế vai trò lãnh đạo của đảng viên, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đảng viên nào không gương mẫu là đã tự tước đi vai trò lãnh đạo của mình; không những thế, họ còn làm suy giảm sức mạnh lãnh đạo của Đảng.

1.4. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị.

Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu "then chốt" của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững.

Vậy nên những khuyết điểm, yếu kém của một bộ phận không nhỏ cán bộ và những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ cũng là một nguyên nhân chủ yếu làm cho đất nước phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thể mạnh và mong muốn của chúng ta, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Dó đó, Đảng đã đưa ra quan điểm: “Thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm”.

Đảng xác định thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ thông qua việc hoạch định chủ trương, chính sách cán bộ. Đảng quyết định những chính sách lớn về cán bộ, thực hiện công tác tổ chức và cán bộ trên tất cả các khâu đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, đánh giá và sử dụng cán bộ. Trực tiếp bố trí và quyết định nhân sự chủ chốt của hệ thống chính trị, nhất là ở các cấp cao, giới thiệu các đảng viên ưu tú, có uy tín, năng lực, trung thành với Đảng, dân tộc cho Nhân dân lựa chọn, bầu vào các vị trí lãnh đạo trong các cơ quan dân cử và các cơ quan nhà nước, các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

1.5. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Thông qua tính kỷ luật và thống nhất trong Đảng, các đảng viên và tổ chức đảng sẽ là người tuân thủ, thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Đồng thời, họ cũng là người có vai trò phổ biến, vận động, thuyết phục đối với các thành viên khác của xã hội nhận thức và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Người đứng đầu cấp ủy là người dẫn lối, chỉ đường, định ra đường hướng, chiến lược phát triển của tổ chức; là người tổ chức triển khai mọi hoạt động của đảng bộ, chi bộ theo nghị quyết của đảng bộ, chi bộ; xây dựng môi trường dân chủ, tạo điều kiện cho tổ chức hoàn thành nhiệm vụ; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện, tổ chức giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức.

Theo nghĩa thông thường, “trách nhiệm” là nghĩa vụ, nhiệm vụ, bổn phận, quyền hạn. Trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy được hiểu là người chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đứng đầu tập thể cấp ủy đối với mọi mặt hoạt động của tổ chức. Đặc biệt, trách nhiệm cá nhân rất lớn, có tác động mang tính quyết định sự thành, bại đối với sự phát triển của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Trong bối cảnh hiện nay, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy còn được nhấn mạnh trước những hậu quả, những thiệt hại của tổ chức mà người đó đứng đầu ngay cả khi người đó không trực tiếp gây ra.

Chính vì nhận thấy tầm quan trọng và những tác động của người đứng đầu, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* được Đại hội XI của Đảng thông qua khẳng định: “Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ... tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu”. Hay *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng nêu*: “Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ”. Đây là quan điểm, là nguyên tắc thống nhất, xuyên suốt, bất di bất dịch của Đảng.

1.6. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiên liệu, xây dựng chủ nghĩa xã hội, kiến thiết đất nước là một cuộc đấu tranh không lờ, khó khăn và phức tạp. Do vậy, cần phải được chuẩn bị cẩn thận, kỹ càng và chu đáo để tránh rơi vào bị động, vấp vấp và sai lầm. Vai trò nhận thức vấn đề rồi giáo dục, tổ chức, tập hợp và dựa vào sức mạnh của quần chúng để thực hiện công cuộc cách mạng đó trước hết phải là thuộc về Đảng tiên phong. Vì thế, trong Di chúc trước hết cũng là nói về Đảng, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng để trở thành một Đảng cầm quyền thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, là đạo đức là văn minh, xứng đáng vừa là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Thấm nhuần tư tưởng của Người, Đảng ta luôn quan tâm đến việc phát huy những yếu tố thuận lợi, ngăn chặn và đẩy lùi những nguy cơ của một đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là sự tập trung phát triển một cách toàn diện các yếu tố cần thiết cho sự lãnh đạo của Đảng, bao gồm từ năng lực định hướng đường lối, chiến lược; năng lực đề ra chủ trương, chính sách; năng lực tổ chức và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát công việc của Đảng; năng lực đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời, hiệu quả.

Đồng thời, phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

II. Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu

2.1. Ý nghĩa về mặt lý luận

Bước vào thời kỳ phát triển mới với những tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ của tình hình trong nước, quốc tế diễn biến nhanh và khó lường, đặc biệt là những yêu cầu đặt ra trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững với các nhiệm vụ: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân

dân; tích cực đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng,... càng đặt ra nhiều nội dung, yêu cầu mới cho phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Làm thế nào vừa phát huy vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, vừa phát huy vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước theo luật định? Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước hiện nay phải chăng là thay đổi hoàn toàn các phương pháp, cách thức Đảng lãnh đạo Nhà nước đã và đang được thực hiện?

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định các phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng đối với Nhà nước và hệ thống chính trị. Đó là các cách thức, phương pháp lãnh đạo cơ bản, có vai trò, giá trị lịch sử lâu dài, phù hợp với thể chế chính trị, vị thế, vai trò, trách nhiệm của đảng duy nhất cầm quyền ở nước ta, đã đem lại hiệu quả thiết thực, cần được tiếp tục khẳng định, duy trì, bổ sung và phát triển.

Thông qua việc triển khai các phương thức lãnh đạo của Đảng được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*

2.2. Ý nghĩa thực tiễn

Sau khi áp dụng các phương thức lãnh đạo của Đảng được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* thông qua việc ban hành, thực hiện các chủ trương, nghị quyết đã bám sát thực tiễn và phát huy tính dân chủ, gắn với xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Ban Chấp hành Trung ương ban hành kịp thời các nghị quyết, quy định, kết luận để triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, những đột phá chiến lược. Bộ Chính trị ban hành các kế hoạch thực hiện nghị quyết, xác định nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; chỉ đạo các cơ quan nhà nước bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực hiện, sớm đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Sau đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, các cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở đã chỉ đạo kiên trì thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, những đột phá chiến lược. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã sớm

thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương các khóa, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những nơi thực hiện chưa tốt, đồng thời phổ biến, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói chung còn một số hạn chế và bất cập. Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ “phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết của Đảng thành pháp luật của Nhà nước chưa đầy đủ, kịp thời. Việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng còn xảy ra ở một số nơi”. Cùng với đó, việc phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức đảng và cơ quan nhà nước cũng như thẩm quyền, trách nhiệm giữa tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức đảng với người đứng đầu cơ quan nhà nước chưa thật rõ ràng và thống nhất. Một số chủ trương, nghị quyết quan trọng của Đảng chậm đi vào cuộc sống, hoặc chưa được tổ chức thực hiện một cách đầy đủ, thiếu triệt để, hiệu quả chưa cao. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong bộ máy nhà nước có một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu chưa cao, tác phong, lề lối làm việc thiếu chuyên nghiệp; thậm chí, một số cán bộ, công chức suy thoái phẩm chất đạo đức, lối sống, cửa quyền, tham nhũng, hách dịch, vi phạm pháp luật. Công tác vận động, giáo dục, thuyết phục đảng viên và nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có mặt còn hạn chế. Cải cách hành chính trong Đảng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

Từ thực tiễn đó, Đảng và nhà nước đã rút ra được những kinh nghiệm và bài học sau đó sửa đổi và bổ sung phương thức lãnh đạo trong các Đại hội Đảng sau này.

KẾT LUẬN

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã làm rõ phương thức lãnh đạo của Đảng: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo

của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Qua đó, rút ra những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng, đó là:

1. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
2. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.
3. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế.
4. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.
5. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Ngân hàng.
2. Thiếu Tướng, PGS, TS. Nguyễn Bá Dương, Thiếu Tướng, TS. Đỗ Hồng Lâm; Đảng ta là một đảng cầm quyền; truy cập ngày 12/10/2021;
<http://m.tapchiquptd.vn/vi/quan-triet-thuc-hien-nghi-quyet/dang-ta-la-mot-dang-cam-quyen-16929.html>
3. Lê Minh Sơn; Phát huy vai trò của gặp gỡ, tiếp xúc, làm quen trong công tác dân vận; truy cập ngày 12/10/2021;
https://dongthap.gov.vn/chi-tiet-bai-viet/-/asset_publisher/1mOzUrGkrdAE/content/id/6942300?plidlayout=2316
4. PGS, TS. Dương Trung Ý; Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện mới; truy cập ngày 13/10/2021;
https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/doi-moi-manh-me-phuong-thuc-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-nha-nuoc-trong-dieu-kien-moi
5. Tạp chí Tuyên giáo, Phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên; truy cập ngày 13/10/2021;
https://binhdinh.dcs.vn/chinh-tri/-/asset_publisher/content/phat-huy-vai-tro-guong-mau-cua-dang-vien?p_p_auth=s9OuS46Y

6. Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay; truy cập ngày 13/10/2021;
<https://tinhdoanbinhphuoc.vn/4-bai-ly-luan-chinh-tri/bai-3-he-thong-chinh-tri-o-viet-nam-hien-nay-4099.html>
7. PGS.TS Nguyễn Minh Tuấn, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; TS Nguyễn Ngọc Ánh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam; truy cập ngày 13/10/2021;
<https://tcnn.vn/news/detail/51448/Nang-cao-nang-luc-lanh-dao-cam-quyen-va-suc-chien-dau-cua-Dang-Cong-san-Viet-Nam.html>